

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *“Nghiên cứu xác định nguyên nhân, mức độ suy thoái đất rừng trồng sản xuất tại miền Trung Việt Nam và đề xuất các giải pháp kỹ thuật quản lý, phục hồi độ phì nhiêu của đất”*

Mã số: ĐTDL.CN-29/23

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Đề tài độc lập cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017 – 2025.

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu của đề tài:

1.1 Xác định được nguyên nhân, mức độ suy thoái đất và tác động của suy thoái đất đến năng suất rừng trồng sản xuất ở các tỉnh miền Trung Việt Nam;

1.2 Xây dựng được bộ chỉ số quan trắc và thang đánh giá chất lượng đất rừng trồng sản xuất;

1.3 Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật hạn chế suy thoái đất và phục hồi độ phì nhiêu đất rừng trồng sản xuất ở các tỉnh miền Trung Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Đặng Thịnh Triều

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Lâm sinh

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.400 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.400 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 01/2023

Kết thúc: tháng 12/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	TS. Đặng Thịnh Triều	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
2.	TS. Nguyễn Văn Thịnh	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
3.	TS. Trần Lâm Đồng	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
4.	TS. Lại Thanh Hải	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
5.	TS. Phan Minh Quang	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
6.	ThS. Phạm Đình Rĩnh	Tiến sĩ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
7.	TS. Nguyễn Toàn Thắng	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
8.	TS. Triệu Thái Hưng	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
9.	TS. Vũ Tiến Lâm	Tiến sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
10.	ThS. Trần Anh Hải	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh

Ngoài ra, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài bao gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	ThS. Dương Quang Trung	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
2.	ThS. Phạm Tiến Dũng	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
3.	ThS. Trần Đức Mạnh	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
4.	Th.S Nguyễn Quang Hưng	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
5.	ThS. Nguyễn Văn Tuấn	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
6.	ThS. Lý Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
7.	ThS. Đào Trung Đức	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
8.	KS. Võ Đại Nguyên	Kỹ Sư	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
9.	KS. Nguyễn Thùy Dương	Kỹ sư	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
10.	ThS. Mai Thị Linh	Thạc sĩ	Viện Nghiên cứu Lâm sinh
11.	ThS. Nguyễn Viết Hiệp	Thạc sĩ	Viện Nông Hóa Thổ Nhưỡng

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.	Báo cáo về nguyên nhân, mức độ suy thoái đất rừng trồng sản xuất và tác động của suy thoái đất đến năng suất rừng trồng sản xuất ở các tỉnh miền Trung Việt Nam		x			x			x	
2.	Báo cáo ảnh hưởng của các giải pháp kỹ thuật lâm sinh đến chất lượng đất và năng suất rừng trồng sản xuất một số loài cây chính (Keo, Bạch đàn, cây rừng bản địa) ở các tỉnh miền Trung.		x			x			x	
3.	Bộ chỉ số quan trắc và thang đánh giá chất lượng đất rừng trồng sản xuất		x			x			x	
4.	Báo cáo đề xuất các giải pháp kỹ thuật quản lý và phục hồi độ phì nhiêu đất rừng trồng sản xuất tại các tỉnh miền Trung.		x			x			x	
5.	Báo cáo tổng kết đề tài		x			x			x	
6.	Báo cáo tóm tắt đề tài		x			x			x	
7.	Bài báo Quốc tế			x			x			x
8.	Bài báo trong nước		x			x			x	
9.	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ		x			x			x	
10.	Hỗ trợ đào tạo Thạc sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Tài liệu hướng dẫn tính toán chỉ số quan trắc chất lượng đất rừng trồng sản xuất Keo, Bạch đàn và cây rừng bản địa và cách sử dụng Bộ chỉ số quan trắc chất lượng đất cho rừng Keo (Hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu và dễ áp dụng trong sản xuất)	Từ 1/2026	- Bộ NN&MT trong công tác quản lý - Các cơ sở sản xuất lâm nghiệp trong việc lựa chọn loài cây trồng	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Kết quả của đề tài được ứng dụng rộng rãi trong việc lựa chọn loài cây và kỹ thuật trồng sao cho hạn chế suy thoái và phục hồi độ phì của đất bị suy thoái. Đối với người sản xuất, có thể ứng dụng các biện pháp kỹ thuật đề tài khuyến cáo để áp dụng. Người sản xuất cũng có thể áp dụng các chỉ số quan trắc đất để xác định chất lượng đất rừng trồng của mình, từ đó lựa chọn biện pháp thích hợp trong trồng rừng. Đối với các cấp quản lý, bộ chỉ số quan trắc đất cũng như thang đánh giá có thể áp dụng trong việc quản lý cũng như là căn cứ để xây dựng chiến lược cho việc quản lý chất lượng đất cũng như hoạch định chính sách về cơ cấu cây trồng, giải pháp lâm sinh thích hợp nhằm hạn chế suy thoái và nâng cao độ phì đất.

Đề tài góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức chủ trì (Viện Nghiên cứu Lâm sinh) và các đơn vị phối hợp (Viện Thổ nhưỡng nông hóa) nâng cao trình độ chuyên môn về nghiên cứu đất trồng rừng thông qua góp phần đào tạo sau đại học. Đặc biệt, các cán bộ tham gia thực hiện đề tài sẽ có cơ hội học hỏi các phương pháp mới, có thêm kinh nghiệm và nâng cao năng lực nghiên cứu.

Đề tài thực hiện trên địa bàn 13 tỉnh miền Trung, kết quả của đề tài được các địa phương ứng dụng để duy trì và nâng cao sức sản xuất của rừng thông qua việc hạn chế suy thoái, nâng cao độ phì nhiêu của đất.

Đề tài góp phần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao (sau đại học) thông qua sản phẩm việc hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ và 01 nghiên cứu sinh tiến sĩ.

3. Về hiệu quả về kinh tế và xã hội của nhiệm vụ:

Đề tài góp phần hạn chế suy thoái và phục hồi độ phì nhiêu của đất nói chung và đất trồng rừng sản xuất nói riêng. Góp phần bảo vệ môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí từ việc trồng rừng. Đề tài cũng góp phần nâng cao năng suất rừng trồng, qua đó nâng cao hiệu quả kinh tế của hàng ngàn ha đất rừng trồng sản xuất của miền Trung cũng như của cả nước.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☐
- Đạt ☒
- Không đạt ☐

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành các nội dung công việc và Tất cả các tiêu chí về chất lượng, chủng loại sản phẩm đều ở mức đạt theo yêu cầu đặt bài riêng sản phẩm bài báo khoa học đạt 4/5 khối lượng, số lượng thì vẫn phải đảm bảo đạt ít nhất 3/4 so với đặt hàng (yêu cầu 05 bài báo trong đó có 01 bài báo quốc tế hiện đã đăng được 04 bài báo trong nước, bài báo Quốc tế đề tài mới gửi, được chấp nhận xem xét phản biện và hiện nay chưa có phản hồi đồng ý đăng)

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Đặng Thịnh Triều

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Chữ ký và đóng dấu)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lại Thanh Hải